



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO **QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86-25-QĐ/CSG ngày 11 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sài Gòn)

Ngành, nghề:	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
Mã ngành, nghề:	6340417
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian khóa học:	2 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Ngành Quản trị Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về kinh tế, quản trị và kỹ năng điều hành phù hợp với quy mô đặc thù của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chương trình tập trung vào các lĩnh vực như lập kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, marketing, nhân sự, vận hành và đổi mới sáng tạo. Sinh viên được rèn luyện tư duy khởi nghiệp, khả năng giải quyết vấn đề và vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có chuyên môn công việc, đáp ứng yêu cầu kinh tế xã hội của đất nước; có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, chịu trách nhiệm đối với công việc được giao; có kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị doanh nghiệp, có khả năng hoạch định tổ chức, điều hành, kiểm soát và quản lý các hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thực hiện hiệu quả các công việc của nhân viên kinh doanh, hoặc tự khởi nghiệp

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về kinh tế, quản trị và pháp luật nhằm hiểu và vận dụng hiệu quả vào hoạt động quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh thực tiễn.
- Có khả năng xây dựng, triển khai và kiểm soát kế hoạch kinh doanh trong các lĩnh vực như sales, marketing, tài chính, nhân sự, vận hành và phát triển thị trường.
- Thực hiện được các công việc quản trị tổng hợp, quản lý nguồn lực và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với đặc điểm và quy mô của doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Có khả năng tư duy, phân tích, kỹ năng giao tiếp. Sử dụng được tiếng anh và công nghệ thông tin trong chuyên môn để thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công việc như sau:



- Nhân viên kinh doanh
- Nhân viên marketing
- Nhân viên hành chính nhân sự
- Thư ký/ trợ lý giám đốc
- Khởi nghiệp kinh doanh

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 tín chỉ, 2.370 giờ
- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng học tập các môn học chung 19 tín chỉ, 435 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 65 tín chỉ, 1.935 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 652 giờ; Thực hành, bài tập: 1.650 giờ, Kiểm tra: 68 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)
1	NLCB-01: Có khả năng phân tích, đánh giá và áp dụng các quy định pháp luật, chính sách xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ.
2	NLCB-02: Có khả năng phân tích và thích nghi với sự thay đổi trong môi trường doanh nghiệp.
3	NLCB-03: Sử dụng được các công cụ tin học cơ bản để xử lý, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
4	NLCB-04: Có khả năng giải quyết vấn đề hiệu quả; giao tiếp tốt, sử dụng được tiếng Anh và công nghệ thông tin.
5	NLCB-05: Có trách nhiệm thực hiện công việc, tự chủ trong việc tiếp cận thông tin. Phát huy phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm nâng cao trình độ của bản thân.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)
6	NLCL-01: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị và marketing trong việc phân tích và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ.
7	NLCL-02: thực hiện được kế hoạch trong các lĩnh vực như kinh tế, nhân sự, marketing và vận hành phù hợp với quy mô doanh nghiệp nhỏ.
8	NLCL-03: Có khả năng nghiên cứu và phân tích thị trường.
9	NLCL-04: Thực hiện được các hoạt động thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu doanh nghiệp.
10	NLCL-05: Có năng lực đổi mới và sáng tạo giúp doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.
III	Năng lực nâng cao
11	NLNC-01: Có khả năng giao tiếp hiệu quả tiếng Anh trong môi trường kinh doanh, hội nhập và đa văn hóa.
12	NLNC-02: Có khả năng xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp.
13	NLNC-03: Thực hiện được công việc tổ chức bán hàng và chăm sóc khách hàng.
14	NLNC-04: Phân tích được các tình huống phức tạp trong kinh doanh, đề xuất giải pháp linh hoạt, sáng tạo phù hợp với từng bối cảnh.
15	NLNC-05: Có khả năng khởi nghiệp, quản lý dự án và điều hành doanh nghiệp vừa và nhỏ.

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
POLI1322	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
PCLW1201	Pháp luật	2	30	18	10	2
NDED1211	Giáo dục quốc phòng	3	75	36	35	4
PHED1021	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
CAPP1121	Tin học	3	75	15	58	2
ENFD1224	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
	Tổng Môn học chung	19	435	157	255	23
II	Các môn học chuyên môn					
II.1	Môn học cơ sở					
ENFD1225	Tiếng Anh tiền trung cấp	4	90	45	42	3
PCMG1213	Nhập môn Quản trị học	3	75	30	42	3
ECON1213	Kinh tế vi mô	3	75	30	42	3
PCAT1212	Nguyên lý kế toán	3	75	30	42	3
PCMK1212	Marketing căn bản	3	75	30	42	3
MGPJ1022	Đồ án cơ sở	2	90	0	90	0
	Tổng Môn cơ sở	18	480	165	300	15
II.2	Môn học chuyên môn					
ENFD1226	Tiếng Anh trung cấp	4	90	45	42	3
BAIT2311	Tin học ứng dụng chuyên ngành	4	90	45	42	3
MKRS1212	Nghiên cứu thị trường	3	75	30	42	3
CPFN1212	Tài chính doanh nghiệp	3	75	30	42	3
DGMK1212	Digital Marketing	3	75	30	42	3
HRMG1213	Quản trị nhân lực	3	75	30	42	3
MGPJ2023	Đồ án chuyên ngành	2	90	0	90	0
MGIT2041	Thực tập chuyên ngành	4	180	0	180	0
	Tổng Môn chuyên môn	26	750	210	522	18
II.3	Môn học nâng cao					
BAEN2212	Tiếng Anh thương mại	4	120	30	87	3
NBBD2212	Xây dựng và phát triển thương hiệu mới	3	75	30	42	3
SMCS2211	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	3	75	30	42	3
ENTR2212	Khởi nghiệp kinh doanh	3	75	30	42	3
MGCO2082	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0
	Tổng Môn nâng cao	21	705	120	573	12
	Tổng Chương trình	84	2370	652	1650	68

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung

Chương trình môn học chung Pháp luật, Chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học văn phòng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, được sử dụng để giảng dạy.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được tổ chức thực hiện, liên kết với Trường Quân sự Quân khu 7.

7.2. Các hoạt động ngoại khóa

Một năm học có 3 học kỳ. Thời gian học của mỗi học kỳ là 15 tuần bao gồm thời gian kiểm tra và thi. Giữa mỗi học kỳ có 2-3 tuần nghỉ. Thời gian nghỉ Tết là 3 tuần.

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa, vào thời điểm thích hợp.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

Căn cứ quy chế Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Sài Gòn, thời gian tổ chức kiểm tra kết thúc môn học theo hướng dẫn cụ thể theo từng môn học và theo kế hoạch đào tạo của trường cụ thể cho từng học kỳ và từng năm học.

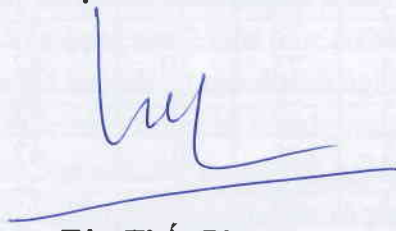
Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong đề cương môn học.

7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Sinh viên học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề; tích lũy đủ số tín chỉ quy định và có điểm trung bình tích lũy từ 2.0/4.0 trở lên được công nhận tốt nghiệp.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG



Tôn Thất Tín

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Bích Hồng